

Số: 92/2019/QĐST- HNGĐ

S, ngày 15 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 112/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019, giữa: chị Trịnh Thị Thu H, sinh năm 1985 và anh Hoàng Văn H, sinh năm 1981; cùng HKTT: số 13 phố N, phường N, Thị xã S, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Thu H và anh Hoàng Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: chị H và anh H có 01 con chung là Hoàng Tiểu Y, sinh ngày 14/11/2014. Giao cho chị H trực tiếp nuôi cháu Y sau khi ly hôn. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 5/2019 cho đến khi cháu Yến đủ 18 tuổi hoặc các bên có yêu cầu mới. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Trịnh Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc cấp dưỡng, đã nộp đủ theo biên lai thu số AA/2016/0007873 ngày 02/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trở đồng hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TX. S;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S – TP H
THẨM PHÁN**

Bùi Thị T